

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp: 6A1

| STT | HỌ VÀ TÊN HỌC SINH      | Ngày, tháng, năm sinh | Nữ | Dân tộc | Lớp | Tên trường đang học     | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-----------------------|----|---------|-----|-------------------------|---------|
| 1   | Hồ Ngọc Châu Anh        | 10/10/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung          |         |
| 2   | Hồ Đức Anh              | 11/07/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 3   | Nguyễn Minh Anh         | 08/01/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung          |         |
| 4   | Tôn Phương Anh          | 02/01/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 5   | Hà Ngọc Ánh             | 06/02/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Lê Lợi               |         |
| 6   | Nguyễn Ngọc Thiên Ân    | 08/07/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung          |         |
| 7   | Phan Chí Bảo            | 31/05/2014            |    | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 8   | Lê Thanh Nhật Bảo       | 19/09/2014            |    | Kinh    | 5A  | TH Lê Lợi               |         |
| 9   | Lê Ngọc Minh Châu       | 25/05/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung          |         |
| 10  | Đoàn Ngọc Châu          | 02/03/2014            | x  | Kinh    | 5A2 | TH Lê Đình Chính        |         |
| 11  | Đặng Ngọc Thảo Chi      | 05/03/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Quang Trung          |         |
| 12  | Nguyễn Kim Chương       | 08/04/2014            |    | Kinh    | 5A  | TH Lê Lợi               |         |
| 13  | Phạm Thành Đạt          | 30/01/2014            |    | Kinh    | 5A2 | TH Lê Đình Chính        |         |
| 14  | Nguyễn Văn Bảo Duy      | 22/02/2014            |    | Kinh    | 5A  | TH Nguyễn Thị Minh Khai |         |
| 15  | Lê Nguyễn Hương Giang   | 08/10/2014            | x  | Kinh    | 5A4 | TH Lê Đình Chính        |         |
| 16  | Nguyễn Gia Hân          | 21/02/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Lê Lợi               |         |
| 17  | Võ Lê Nhật Hào          | 01/01/2014            |    | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 18  | Nguyễn Lê Bảo Huy       | 07/06/2014            |    | Kinh    | 5A4 | TH Lê Đình Chính        |         |
| 19  | Nguyễn Đức Huy          | 12/02/2014            |    | Kinh    | 5A  | TH Lê Lợi               |         |
| 20  | Võ Minh Khang           | 16/05/2014            |    | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung          |         |
| 21  | Lưu Hồ Đăng Khoa        | 18/10/2014            |    | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 22  | Nguyễn Minh Khôi        | 25/04/2014            |    | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung          |         |
| 23  | Nguyễn Thị Phương Linh  | 11/09/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 24  | Huỳnh Lê Thảo Linh      | 24/04/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung          |         |
| 25  | Nguyễn Thiện Luân       | 23/07/2014            |    | Kinh    | 5A4 | TH Lê Đình Chính        |         |
| 26  | Hà Văn Minh             | 06/10/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH Lê Lợi               |         |
| 27  | Ngô Bảo Nam             | 17/07/2014            |    | Kinh    | 5A  | TH Lê Lợi               |         |
| 28  | Huỳnh Nguyễn Thiện Nhân | 07/10/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung          |         |
| 29  | Lương Phi Anh Nhi       | 10/05/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Quang Trung          |         |
| 30  | Châu Ngọc Bảo Nhi       | 26/12/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung          |         |
| 31  | Huỳnh Thảo Nhi          | 20/10/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 32  | Nguyễn Hồ Trang Nhung   | 29/08/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 33  | Vì Thành Phát           | 03/05/2014            |    | Thái    | 5C  | TH Quang Trung          |         |
| 34  | Hồ Thị Bảo Quyên        | 06/02/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Nguyễn Thị Minh Khai |         |
| 35  | Trần Phúc Thịnh         | 04/09/2014            |    | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 36  | Nguyễn Hồng Anh Thư     | 19/02/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 37  | Hoàng Nghĩa Trí         | 04/11/2014            |    | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 38  | Trần Phan Đại Vỹ        | 05/08/2014            |    | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |

Quảng Phú, ngày 20 tháng 8 năm 2025  
**TRƯỜNG**  
**TRUNG HỌC CƠ SỞ**  
**NGUYỄN TẮT THÀNH**  
 Phan Hữu Xá



DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp: 6A2

| STT | HỌ VÀ TÊN HỌC SINH       | Ngày, tháng, năm sinh | Nữ | Dân tộc | Lớp | Tên trường đang học     | Ghi chú |
|-----|--------------------------|-----------------------|----|---------|-----|-------------------------|---------|
| 1   | Lê Quang Hoàng Anh       | 23/06/2014            |    | Kinh    | 5A  | TH Lê Lợi               |         |
| 2   | Nguyễn Minh Anh          | 23/09/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Y Jut                |         |
| 3   | Nguyễn Hồ Ngọc Anh       | 01/10/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 4   | Lương Thị Quỳnh Anh      | 11/01/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Nguyễn Chí Thanh     |         |
| 5   | Lê Quỳnh Anh             | 27/09/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 6   | Trần Văn Gia Bảo         | 01/08/2014            |    | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 7   | Nguyễn Tiến Bảo          | 29/10/2014            |    | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 8   | Phạm Thị Thảo Châu       | 29/04/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 9   | Nguyễn Công Danh         | 26/08/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH Quang Trung          |         |
| 10  | Nguyễn Thùy Dung         | 16/11/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung          |         |
| 11  | Nguyễn Hồ Tuấn Duy       | 24/05/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH Quang Trung          |         |
| 12  | Hồ Trọng Hạnh            | 29/01/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH Nguyễn Thị Minh Khai |         |
| 13  | Nguyễn Thái Hoàng        | 16/09/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH Quang Trung          |         |
| 14  | Lê Quang Học             | 18/02/2014            |    | Tây     | 5B  | TH Nguyễn Thị Minh Khai |         |
| 15  | Đào Huỳnh Gia Huy        | 01/02/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH Quang Trung          |         |
| 16  | Phạm Minh Huy            | 23/05/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH Quang Trung          |         |
| 17  | Vũ Nguyên Khang          | 07/08/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH Quang Trung          |         |
| 18  | Nguyễn Tuấn Khôi         | 05/11/2014            |    | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 19  | Hoàng Trọng Linh         | 26/02/2014            |    | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 20  | Phan Uyên Linh           | 11/09/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 21  | Đỗ Hữu Thành Long        | 17/09/2014            |    | Kinh    | 5A  | TH Nguyễn Chí Thanh     |         |
| 22  | Quách Ngọc Minh          | 05/05/2014            | x  | Mường   | 5A  | TH Lê Lợi               |         |
| 23  | Nguyễn Ngọc Thảo My      | 23/02/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung          |         |
| 24  | Lê Hoàng Nam             | 23/03/2014            |    | Kinh    | 5A4 | TH Lê Đình Chinh        |         |
| 25  | Trịnh Thanh Nghĩa        | 11/02/2014            |    | Kinh    | 5A  | TH Lê Lợi               |         |
| 26  | Trần Văn Khánh Nguyên    | 07/12/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH Quang Trung          |         |
| 27  | Phạm Quốc Thiện          | 25/10/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH Quang Trung          |         |
| 28  | Bạch Thị Thảo Nhi        | 15/04/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Chí Thanh     |         |
| 29  | Đồng Uyên Nhi            | 09/01/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Lê Lợi               |         |
| 30  | Nguyễn Ngọc Quỳnh Như    | 19/03/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Quang Trung          |         |
| 31  | Nguyễn Vy Tổ Ny          | 07/08/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Lê Lợi               |         |
| 32  | Dương Hoàng Khánh Phương | 01/12/2014            | x  | Kinh    | 5A3 | TH Lê Đình Chinh        |         |
| 33  | Đỗ Quý Tấn Thành         | 06/03/2014            |    | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 34  | Nguyễn Nguyên Thảo       | 18/02/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung          |         |
| 35  | Hoàng Thị Anh Thư        | 22/02/2014            | x  | Kinh    | 5A3 | TH Lê Đình Chinh        |         |
| 36  | Lê Nguyễn Cẩm Tiên       | 29/12/2014            | x  | Kinh    | 5A2 | TH Lê Đình Chinh        |         |
| 37  | Nguyễn Hà Thủy Tiên      | 06/10/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Lê Lợi               |         |
| 38  | Trần Thị Thanh Trúc      | 26/02/2014            | x  | Kinh    | 5A3 | TH Lê Đình Chinh        |         |

Quảng Phú ngày 20 tháng 8 năm 2025  
**TRƯỜNG**  
**TRUNG HỌC CƠ SỞ**  
**NGUYỄN TẤT THÀNH**  
 Ban Hữu Xá



DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp: 6A3

| STT | HỌ VÀ TÊN HỌC SINH    | Ngày, tháng, năm sinh | Nữ | Dân tộc | Lớp | Tên trường đang học | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------|----|---------|-----|---------------------|---------|
| 1   | Lê Nguyễn Khiết An    | 12/12/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Lê Lợi           |         |
| 2   | Trần Ngọc Thanh An    | 01/04/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Lê Lợi           |         |
| 3   | Hồ Huỳnh Hoài Ân      | 10/10/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi      |         |
| 4   | Trịnh Ngọc Hà Anh     | 27/12/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Nguyễn Trãi      |         |
| 5   | Tăng Thượng Việt Anh  | 24/07/2014            |    | Kinh    | 5A2 | TH Nguyễn Văn Trỗi  |         |
| 6   | Phan Thị Khánh Băng   | 01/04/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Quang Trung      |         |
| 7   | Đỗ Quân Bảo           | 18/08/2014            |    | Kinh    | 5A  | TH Lê Lợi           |         |
| 8   | Nguyễn Ngọc Linh Chi  | 04/07/2014            | x  | Kinh    | 5A4 | TH Lê Đình Chinh    |         |
| 9   | Phạm Võ Quỳnh Chi     | 30/03/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Lê Lợi           |         |
| 10  | Trần Thị Linh Đan     | 23/02/2014            | x  | Kinh    | 5A4 | TH Lê Đình Chinh    |         |
| 11  | Đặng Lê Linh Đan      | 07/10/2014            | x  | Kinh    | 5A1 | TH Nguyễn Văn Trỗi  |         |
| 12  | Huỳnh Lê Linh Đan     | 15/01/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Nguyễn Chí Thanh |         |
| 13  | Nguyễn Tiến Đạt       | 11/08/2014            |    | Kinh    | 5D  | TH Lê Lợi           |         |
| 14  | Hồ Thị Mỹ Dung        | 08/03/2014            | x  | Kinh    | 5A2 | TH Nguyễn Văn Trỗi  |         |
| 15  | Nguyễn Gia Hân        | 18/04/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi      |         |
| 16  | Nguyễn Ánh Học        | 15/12/2014            | x  | Kinh    | 5A5 | TH Nguyễn Văn Trỗi  |         |
| 17  | Lê Tấn Minh Khang     | 29/12/2014            |    | Kinh    | 5A  | TH Nguyễn Trãi      |         |
| 18  | Phan Tuấn Kiệt        | 28/06/2014            |    | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi      |         |
| 19  | Nguyễn Kim Ngân       | 17/08/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung      |         |
| 20  | Huỳnh Ngọc Thảo Ngân  | 20/07/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Trãi      |         |
| 21  | Nguyễn Trần Bảo Ngọc  | 29/09/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Chí Thanh |         |
| 22  | Nguyễn Khôi Nguyên    | 22/10/2014            |    | Kinh    | 5A3 | TH Lê Đình Chinh    |         |
| 23  | Nguyễn Thảo Nguyên    | 06/11/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Chí Thanh |         |
| 24  | Chu Thị Kiều Oanh     | 08/11/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung      |         |
| 25  | Lê Quang Phát         | 10/2/2014             |    | Kinh    | 5B  | TH Lê Lợi           |         |
| 26  | Trần Minh Quân        | 14/04/2014            |    | Kinh    | 5A4 | TH Lê Đình Chinh    |         |
| 27  | Nguyễn Thị Nhật Quyên | 09/02/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi      |         |
| 28  | Nguyễn Văn Sang       | 28/05/2014            |    | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung      |         |
| 29  | Trần Công Sơn         | 06/05/2014            |    | Kinh    | 5A2 | TH Lê Đình Chinh    |         |
| 30  | Nguyễn Khánh Thi      | 10/01/2014            | x  | Kinh    | 5A4 | TH Lê Đình Chinh    |         |
| 31  | Đồng Hoàng Minh Toàn  | 03./01/2014           |    | Kinh    | 5B  | TH Nguyễn Trãi      |         |
| 32  | Trần Bảo Trâm         | 20/12/2014            | x  | Kinh    | 5A2 | TH Nguyễn Văn Trỗi  |         |
| 33  | Hồ Lê Minh Trang      | 25/06/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung      |         |
| 34  | Mã Thị Thùy Trang     | 16/10/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Chí Thanh |         |
| 35  | Ngô Hoàng Trúc        | 01/01/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Chí Thanh |         |
| 36  | Lê Trần Nhã Uyên      | 06/08/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi      |         |
| 37  | Đỗ Văn Uyên           | 22/07/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Nguyễn Trãi      |         |
| 38  | Nguyễn Ngọc Khánh Vy  | 11/2/2014             |    | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi      |         |



Quảng Phú, ngày 20 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Minh Hữu Xá



DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp: 6A4

| STT | HỌ VÀ TÊN HỌC SINH       | Ngày, tháng, năm sinh | Nữ | Dân tộc | Lớp | Tên trường đang học     | Ghi chú |
|-----|--------------------------|-----------------------|----|---------|-----|-------------------------|---------|
| 1   | Phan Thái Long An        | 08/03/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH-THCS Hùng Vương      |         |
| 2   | Cao Khắc Nguyên Anh      | 21/04/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH Nguyễn Thị Minh Khai |         |
| 3   | Võ Nguyễn Trâm Anh       | 25/03/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Lê Lợi               |         |
| 4   | Trần Thị Thương Nga Ayün | 16/03/2014            | x  | Ê-đê    | 5B  | TH Nguyễn Thị Minh Khai |         |
| 5   | Bùi Vũ Hoài Bảo          | 03/01/2014            |    | Kinh    | 5A  | TH Quang Trung          |         |
| 6   | Bùi Phạm Bảo Châu        | 27/01/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 7   | Nguyễn Lê Chí Đại        | 01/01/2014            |    | Kinh    | 5A4 | TH Lê Đình Chinh        |         |
| 8   | Nguyễn Ngọc Linh Đan     | 18/02/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Lê Lợi               |         |
| 9   | Phạm Thanh Đan           | 26/05/2014            | x  | Kinh    | 5A3 | TH Lê Đình Chinh        |         |
| 10  | Phạm Công Danh           | 06/04/2014            |    | Kinh    | 5C  | TH Lê Lợi               |         |
| 11  | Nguyễn Thị Ngọc Diệp     | 25/04/2014            | x  | Kinh    | 5A1 | TH Lê Đình Chinh        |         |
| 12  | Dương Gia Hân            | 02/05/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Quang Trung          |         |
| 13  | Nguyễn Nhật Huy          | 27/01/2014            |    | Kinh    | 5C  | TH Mạc Thị Bưởi         |         |
| 14  | Đỗ Nguyễn Ngọc Huyền     | 27/04/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 15  | Trần Phước Bảo Khang     | 18/02/2014            |    | Kinh    | 5C  | TH Quang Trung          |         |
| 16  | Nguyễn Phương Linh       | 01/01/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 17  | Võ Trúc Ly               | 16/03/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Nguyễn Thị Minh Khai |         |
| 18  | Nguyễn Gia Minh          | 18/10/2014            |    | Kinh    | 5A1 | TH Lê Đình Chinh        |         |
| 19  | Đỗ Nguyễn Diễm My        | 21/08/2014            | x  | Kinh    | 5A3 | TH Lê Đình Chinh        |         |
| 20  | Đỗ Nguyễn Trà My         | 21/08/2014            | x  | Kinh    | 5A3 | TH Lê Đình Chinh        |         |
| 21  | Đoàn Bảo Ngọc            | 27/02/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Quang Trung          |         |
| 22  | Ngân Khánh Ngọc          | 12/01/2014            | x  | Thái    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 23  | Trần Thị Yến Nhi         | 21/02/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Chí Thanh     |         |
| 24  | Trình Bảo Phúc           | 26/03/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH Lê Lợi               |         |
| 25  | Vũ Đình Phúc             | 28/03/2014            |    | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 26  | Đỗ Nguyễn Uyên Phương    | 17/11/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Quang Trung          |         |
| 27  | Nguyễn Đào Ngọc Quỳnh    | 27/11/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Quang Trung          |         |
| 28  | Nguyễn Trần Phương Thảo  | 22/10/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 29  | Vũ Gia Thiên             | 11/11/2014            |    | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Chí Thanh     |         |
| 30  | Nguyễn Ngọc Anh Thơ      | 27/02/2014            | x  | Kinh    | 5A4 | TH Lê Đình Chinh        |         |
| 31  | Vũ Ngọc Trâm             | 17/10/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Lê Lợi               |         |
| 32  | Nguyễn Thanh Trúc        | 26/09/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 33  | Bành Nguyễn Trọng Uy     | 04/07/2014            |    | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Chí Thanh     |         |
| 34  | Nguyễn Thị Tổ Uyên       | 15/06/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 35  | Hồ Quang Vũ              | 15/01/2014            |    | Kinh    | 5A1 | TH Lê Đình Chinh        |         |
| 36  | Nguyễn Thị Bảo Vy        | 15/03/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Chí Thanh     |         |
| 37  | Nguyễn Ngọc Tường Vy     | 01/06/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Nguyễn Trãi          |         |
| 38  | Nguyễn Ngọc Như Ý        | 24/10/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Chí Thanh     |         |





DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp: 6A5

| STT | HỌ VÀ TÊN HỌC SINH    | Ngày, tháng, năm sinh | Nữ | Dân tộc | Lớp | Tên trường đang học           | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------|----|---------|-----|-------------------------------|---------|
| 1   | Lê Quỳnh Anh          | 12/04/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Phạm Hồng Thái             |         |
| 2   | Nguyễn Như Quỳnh Anh  | 19/08/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Y Jut                      |         |
| 3   | Phan Bích Chi         | 12/04/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Nguyễn Trãi                |         |
| 4   | Nguyễn Mỹ Phương Di   | 24/5/2015             | x  | Kinh    | 5A2 | TH Bế Văn Đàn                 |         |
| 5   | Hà Trịnh Kiều Diễm    | 12/08/2014            | x  | Kinh    | 5A4 | TH Lê Đình Chính              |         |
| 6   | Nguyễn Thị Ánh Dương  | 12/07/2014            | x  | Kinh    | 5A2 | TH Lê Đình Chính              |         |
| 7   | Hoàng Ngọc Khả Dy     | 24/01/2014            | x  | Kinh    | 5A1 | TH Lê Đình Chính              |         |
| 8   | Y Minh Trí - Êban     | 01/04/2014            |    | Ê-dê    | 5C  | TH Quang Trung                |         |
| 9   | Nguyễn Viết Hoàng Gia | 05/09/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH Nguyễn Trãi                |         |
| 10  | Võ Ngọc Bảo Hân       | 27/11/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Đức Cảnh            |         |
| 11  | Nguyễn Gia Hân        | 04/05/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Quang Trung                |         |
| 12  | Võ Ngọc Hân           | 22/06/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Lê Lợi                     |         |
| 13  | Trần Gia Huy          | 20/11/2014            |    | Kinh    | 5A  | TH Quang Trung                |         |
| 14  | Phạm Gia Huy          | 28/03/2014            |    | Kinh    | 5A2 | TH Lê Đình Chính              |         |
| 15  | Đậu Lý Duy Kha        | 20/01/2014            |    | Kinh    | 5A  | Trường TH Nguyễn Chí Thanh    |         |
| 16  | Trần Đăng Khôi        | 08/02/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH Trần Phú                   |         |
| 17  | Trần Quốc Lâm         | 20/06/2014            |    | Kinh    | 5A4 | TH Lê Đình Chính              |         |
| 18  | Nguyễn Trần Thái Long | 08/11/2014            |    | Kinh    | 5A  | TH Trần Phú                   |         |
| 19  | Bùi Hoàng Luân        | 25/11/2014            |    | Kinh    | 5B  | TH Trần Phú                   |         |
| 20  | Lại Phan Trà My       | 12/04/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Trần Phú                   |         |
| 21  | Vũ Thị Trà My         | 03/02/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Trần Phú                   |         |
| 22  | Nguyễn Thị Như Nguyệt | 04/07/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Quang Trung                |         |
| 23  | Ngô Văn Thành Nhân    | 04/03/2014            |    | Kinh    | 5C  | TH Nguyễn Đức Cảnh            |         |
| 24  | Nguyễn Khánh Như      | 06/05/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi                |         |
| 25  | Đàm Nguyễn Bảo Ny     | 06/02/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Trần Phú                   |         |
| 26  | Trần Mai Thiên Phương | 07/08/2014            | x  | Kinh    | 5C  | TH Phạm Hồng Thái             |         |
| 27  | Đỗ Quyên              | 10/09/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Lê Lợi                     |         |
| 28  | Trần Thái Sơn         | 19/10/2014            |    | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi                |         |
| 29  | Đỗ Nguyên Thảo        | 04/11/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Phạm Hồng Thái             |         |
| 30  | Nguyễn Phương Thảo    | 20/04/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Quang Trung                |         |
| 31  | Phạm Ngọc Anh Thư     | 03/11/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Nguyễn Trãi                |         |
| 32  | Phan Thanh Bảo Trân   | 26/07/2014            | x  | Kinh    | 5A1 | Trường THDL Nguyễn Bình Khiêm |         |
| 33  | Cao Ngọc Trân         | 20/08/2014            | x  | Kinh    | 5A3 | TH Lê Đình Chính              |         |
| 34  | Lê Thị Ánh Tuyết      | 30/03/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Trần Phú                   |         |
| 35  | Nguyễn Gia Uyên       | 18/10/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Nguyễn Trãi                |         |
| 36  | Nguyễn Hoàng Uyên     | 23/01/2014            | x  | Kinh    | 5D  | TH Lê Lợi                     |         |
| 37  | Nguyễn Thị Thảo Vy    | 05/04/2014            | x  | Kinh    | 5B  | TH Trần Phú                   |         |
| 38  | Nguyễn Trần Hải Yến   | 31/07/2014            | x  | Kinh    | 5A  | TH Lê Quý Đôn                 |         |





**DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026**

| STT | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | Khối   | Tên lớp | Dân tộc | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------|-----------|--------|---------|---------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN AN          | 02/07/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 2   | PHẠM TRÂM ANH          | 05/01/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 3   | NGUYỄN LÊ AN BÌNH      | 16/12/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Tày     |         |
| 4   | TRẦN BẢO CHI           | 29/09/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 5   | ĐỖ CHÍ CÔNG            | 26/08/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 6   | NGUYỄN HỮU TƯỜNG DUY   | 20/06/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 7   | NGUYỄN ĐÌNH MINH ĐỨC   | 03/08/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 8   | NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG | 20/05/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 9   | TRẦN HƯƠNG GIANG       | 19/04/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 10  | NGUYỄN GIA HÂN         | 15/04/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 11  | HOÀNG TRUNG HIẾU       | 15/07/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 12  | NGUYỄN MINH HOÀNG      | 13/03/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 13  | NGUYỄN CAO BÁ KHA      | 18/06/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 14  | NGUYỄN LÝ ĐĂNG KHOA    | 01/12/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 15  | PHẠM ĐĂNG KHÔI         | 17/02/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 16  | NGUYỄN HOÀNG LONG      | 02/02/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 17  | NGUYỄN LÊ PHƯƠNG MAI   | 20/07/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 18  | NGUYỄN TRẦN TUỆ MẪN    | 14/10/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 19  | MAI VŨ VĂN NGUYÊN      | 07/10/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 20  | NGUYỄN HỒ UYÊN NHÃ     | 19/02/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 21  | PHẠM HIỀN BẢO NHƯ      | 06/03/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 22  | NGUYỄN AN PHÚ          | 23/08/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 23  | NGUYỄN PHẠM MAI PHƯƠNG | 06/06/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 24  | THÁI NGUYỄN SANG       | 09/02/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 25  | NGUYỄN TẤT ANH TÀI     | 01/01/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 26  | PHẠM THANH THẢO        | 05/01/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 27  | TRẦN THỊ THANH THẢO    | 04/03/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 28  | TRƯƠNG CÔNG THỊNH      | 01/01/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 29  | HUỶNH LÊ ANH THƯ       | 26/12/2012 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 30  | NGUYỄN NGỌC ANH THƯ    | 01/01/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 31  | TRẦN THỊ HUYỀN TRANG   | 06/02/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 32  | MAI LÊ QUỲNH TRÂM      | 14/06/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 33  | NGÔ ĐÔNG NGỌC TRÂM     | 22/01/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |
| 34  | TRẦN BẢO TRẦN          | 10/05/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A1     | Kinh    |         |



Phan Hữu Xá



**DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026**

| STT | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | Khối   | Tên lớp | Dân tộc | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------|-----------|--------|---------|---------|---------|
| 1   | LÊ THỊ KHÁNH AN       | 05/08/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 2   | NGÔ BÌNH AN           | 08/05/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 3   | TRẦN BẢO AN           | 10/11/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 4   | TRẦN ĐỨC ANH          | 01/01/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 5   | NGUYỄN VĂN BÁCH       | 20/07/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 6   | NGUYỄN KIỀU THY BĂNG  | 20/02/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 7   | BÙI MAI DUY           | 25/10/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 8   | PHẠM TIẾN ĐẠT         | 02/12/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 9   | TRƯƠNG ANH ĐỨC        | 13/02/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 10  | BÙI NHẬT HẠ           | 11/04/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 11  | HỒ TRUNG HIẾU         | 08/02/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 12  | TRẦN NGỌC ANH HOÀNG   | 05/07/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 13  | PHAN VĂN KHÁI         | 14/06/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 14  | NGUYỄN HỮU KHÔI       | 24/08/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 15  | BÙI LÊ ANH KIẾT       | 07/03/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 16  | NGÔ BẢO NAM           | 18/08/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 17  | NGUYỄN BẢO NGÂN       | 06/07/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 18  | TRẦN THỊ BẢO NGỌC     | 20/01/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 19  | PHẠM GIANG NHI        | 10/02/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 20  | TRẦN BẢO AN NHIÊN     | 17/10/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 21  | NGUYỄN THỊ AN NHƯ     | 05/01/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 22  | THÁI BẢO OANH         | 20/02/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 23  | BÙI NAM PHONG         | 14/02/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 24  | NGUYỄN CHÁN PHONG     | 20/02/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 25  | ĐƯỜNG THÀNH           | 16/12/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 26  | LÊ NGUYỄN HOÀI THƯƠNG | 27/09/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 27  | ĐÀO NHÃ DẠ THY        | 01/02/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 28  | NGÔ VĂN TIẾN          | 19/04/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 29  | NGÔ VIỆT TIẾN         | 19/04/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 30  | TỔNG THÀNH TRUNG      | 08/02/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 31  | NGUYỄN BẢO TRÚC       | 17/10/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 32  | BÙI CẨM TÚ            | 11/04/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 33  | LÊ TRẦN BẢO UYÊN      | 28/10/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |
| 34  | TRẦN THẢO MAI VY      | 24/01/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A2     | Kinh    |         |



HIỆN TRƯỞNG

Phạm Hữu Xá



**DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026**

| STT | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | Khối   | Tên lớp | Dân tộc | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------|-----------|--------|---------|---------|---------|
| 1   | ĐÀM MINH ANH          | 01/03/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 2   | ĐẶNG TRÂM ANH         | 09/09/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 3   | NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH  | 19/06/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 4   | PHẠM LÊ CHÂU ANH      | 23/06/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 5   | BÊ VĂN BẢO            | 14/10/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Tày     |         |
| 6   | NGUYỄN THANH BÌNH     | 16/12/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 7   | LÊ HOÀNG BẢO DUY      | 19/07/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 8   | NGUYỄN THỊ KỶ DUYÊN   | 18/04/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 9   | NGUYỄN LÊ BÌNH DƯƠNG  | 05/06/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 10  | HOÀNG VÕ TUẤN HUNG    | 22/01/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 11  | DIỆP ĐÌNH MINH KIÊN   | 28/05/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 12  | VƯƠNG HOÀNG LINH      | 23/11/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 13  | TRỊNH MINH LUÂN       | 15/08/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 14  | LÊ ĐÌNH BẢO NAM       | 22/03/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 15  | NGUYỄN PHẠM BẢO NAM   | 22/08/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 16  | NGUYỄN TRẦN NAM       | 29/09/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 17  | NGUYỄN KHÁNH BẢO NGÂN | 14/04/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 18  | ĐỖ CÔNG NGUYỄN        | 18/05/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 19  | NGUYỄN THƯỜNG NIÊN    | 19/11/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 20  | NGUYỄN PHÚC TÀI       | 14/07/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 21  | ĐÀO NHẬT TÂN          | 15/08/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 22  | NGUYỄN NHẬT THẢO      | 08/04/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 23  | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO    | 22/09/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 24  | NGUYỄN THỊ ANH THƯ    | 16/04/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 25  | PHAN TRẦN ANH THƯ     | 28/06/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 26  | TRẦN NGUYỄN SONG THƯ  | 17/08/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 27  | NGUYỄN HUY TOÀN       | 21/10/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 28  | VÕ THỊ KHÁNH TRÂM     | 10/09/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Tày     |         |
| 29  | PHẠM NGỌC BẢO TRÂN    | 20/02/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 30  | TRẦN KIỀU TRINH       | 20/04/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 31  | MAI QUỐC TRUNG        | 09/05/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 32  | NGUYỄN THANH TRÚC     | 04/08/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 33  | HUỲNH LÊ NHÃ UYÊN     | 15/12/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |
| 34  | HUỲNH PHAN TUYẾT VY   | 15/10/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A3     | Kinh    |         |

UBND XÃ QUẢNG PHÚ  
TRƯỜNG  
TRUNG HỌC CƠ SỞ  
NGUYỄN TẤT THÀNH  
Phan Hữu Xá



**DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026**

| STT | Họ và tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Khối   | Tên lớp | Dân tộc | Ghi chú |
|-----|-------------------------|------------|-----------|--------|---------|---------|---------|
| 1   | HOÀNG HÀ ANH            | 09/05/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 2   | CHÂU TIÊU THIÊN BẢO     | 21/01/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 3   | VÕ NGỌC BẢO CHÂU        | 17/09/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 4   | LÊ THỊ THÙY DUYÊN       | 27/05/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 5   | HỒ QUỐC ĐẠT             | 27/09/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 6   | NGUYỄN THỊ GIA HÂN      | 06/06/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 7   | TRƯƠNG NGUYỄN KHANG     | 06/06/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 8   | ĐẬU NGỌC KHÁNH          | 17/08/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 9   | PHAN KIM KHÁNH          | 10/12/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 10  | NGUYỄN TRẦN NGUYỄN KHÔI | 18/05/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 11  | TRẦN TUẤN KIẾT          | 11/11/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 12  | HỒ NGUYỄN TUỆ LÂM       | 19/08/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 13  | NGUYỄN PHAN THÙY LINH   | 16/09/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 14  | HUỲNH KHÁNH LY          | 18/10/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 15  | PHẠM NGUYỄN TRÀ MY      | 01/06/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 16  | NGUYỄN KIM NGÂN         | 21/07/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 17  | LÊ PHƯƠNG NGỌC          | 03/09/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 18  | NGUYỄN MÃ MINH NGỌC     | 18/04/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 19  | TRẦN MẬU CAO NGUYỄN     | 31/10/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 20  | HOÀNG GIA NHƯ           | 20/03/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 21  | NGUYỄN HỮU NAM PHONG    | 18/04/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 22  | NGUYỄN HỒ PHÚC          | 23/01/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 23  | ĐẶNG LÊ TÙNG QUÂN       | 25/09/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 24  | LÊ NGUYỄN ANH QUỐC      | 05/06/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 25  | NGUYỄN THỤY SỸ          | 07/03/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 26  | NGUYỄN THỊ KHÁNH THƯ    | 27/02/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 27  | ĐẶNG THỊ THÙY TIÊN      | 23/07/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 28  | NGUYỄN THỊ BẢO TRÂN     | 27/04/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 29  | PHẠM THANH MỸ UYÊN      | 11/07/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 30  | NGUYỄN DUY VINH         | 19/06/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 31  | PHẠM NGUYỄN VŨ          | 11/01/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |
| 32  | ĐOÀN LÊ KHÁNH VY        | 01/03/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A4     | Kinh    |         |





**DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026**

| STT | Họ và tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Khối   | Tên lớp | Dân tộc | Ghi chú |
|-----|-------------------------|------------|-----------|--------|---------|---------|---------|
| 1   | PHAN BẢO AN             | 30/03/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 2   | HÀ NGUYỄN HOÀI ANH      | 20/08/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 3   | TRẦN BẢO LẠC ANH        | 06/12/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 4   | THÂN CHÍ CƯỜNG          | 05/08/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 5   | PHẠM THỊ QUẾ DIỆU       | 27/05/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 6   | DƯƠNG CHÍ HUY           | 05/10/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 7   | BÙI KHÁNH HUYỀN MLÔ     | 12/08/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A5     | Ê Đê    |         |
| 8   | BÀN VĂN GIA HÙNG        | 07/07/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A5     | Dao     |         |
| 9   | NGUYỄN ĐĂNG HUNG        | 11/12/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 10  | TRƯƠNG HOÀNG KHANG      | 27/09/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 11  | PHẠM TRUNG KIẾN         | 20/08/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 12  | NGUYỄN CAO HOÀNG LAN    | 08/07/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 13  | BÙI KHẮC LÂM            | 22/08/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 14  | NGUYỄN HUỲNH LÂM        | 06/06/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 15  | TRẦN NGỌC GIA LINH      | 11/10/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 16  | NGUYỄN TẠ KIM LOAN      | 30/05/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 17  | TRẦN PHẠM GIA LONG      | 15/05/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 18  | PHẠM ĐOÀN KHÁNH NGỌC    | 01/08/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 19  | NGUYỄN HỮU MINH NHẬT    | 04/09/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 20  | NGUYỄN ĐÌNH AN PHÚ      | 11/10/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 21  | PHẠM NGỌC KIM THÀNH     | 20/02/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 22  | NGUYỄN LÊ PHƯƠNG THẢO   | 28/10/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 23  | VŨ NGỌC MINH THƯ        | 21/02/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 24  | NGUYỄN NGỌC VÂN TRANG   | 09/11/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 25  | TRẦN BẢO UYÊN           | 15/08/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 26  | CAO NGÔ ĐĂNG QUANG VINH | 17/08/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A5     | Mường   |         |
| 27  | HUỲNH LÝ TRÍ VƯƠNG      | 26/03/2013 | Nam       | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 28  | NGUYỄN BÁ VƯƠNG         | 22/09/2012 | Nam       | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 29  | BÙI HẢI YẾN             | 20/03/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A5     | Mường   |         |
| 30  | NGUYỄN ĐỖ NHƯ Ý         | 02/02/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |
| 31  | NGUYỄN TRỊNH NHƯ Ý      | 23/08/2013 | Nữ        | Khối 7 | 7A5     | Kinh    |         |





**DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026**

| STT | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | Khối   | Tên lớp | Dân tộc | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------|-----------|--------|---------|---------|---------|
| 1   | NGUYỄN TẮT KỶ ANH      | 23/08/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 2   | LÊ TRỊNH QUỲNH ANH     | 06/12/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH  | 05/01/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 4   | NGUYỄN THANH BÌNH      | 26/01/2013 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 5   | NGUYỄN MỸ DUYÊN        | 20/01/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 6   | TRẦN NGỌC HÀ           | 19/02/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 7   | BÙI LÊ MINH HÀNG       | 26/09/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 8   | LÊ HOÀNG HẬU           | 24/01/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 9   | NGUYỄN THỊ THU HIỀN    | 25/03/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 10  | MAI THỊ THANH HIẾU     | 10/09/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 11  | BÙI ĐẠI GIA HUY        | 10/01/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 12  | NGUYỄN ĐOÀN KHÔI       | 09/06/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 13  | NGUYỄN TRẦN THỰC KHUÊ  | 29/08/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 14  | CAO NGUYỄN HOÀNG LAM   | 15/03/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 15  | NGUYỄN QUỐC BẢO LONG   | 05/02/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 16  | NGUYỄN HOÀNG XUÂN MAI  | 27/01/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 17  | NGUYỄN THỊ TRÀ MY      | 23/09/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 18  | DƯƠNG HOÀNG KHÁNH NGÂN | 29/09/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 19  | PHAN THỊ KIM NGỌC      | 11/04/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 20  | LÊ ĐỨC NGUYỄN          | 01/03/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 21  | ĐOÀN NGỌC NGUYỄN       | 11/04/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 22  | ĐINH QUANG NHẬT        | 29/09/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 23  | HỒ BẢO NHI             | 07/04/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 24  | BÙI QUỐC PHÁT          | 27/03/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 25  | NGUYỄN HOÀNG PHÁT      | 15/01/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 26  | ĐẶNG ANH QUÂN          | 25/10/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 27  | ĐỖ NGUYỄN MINH QUÂN    | 16/07/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 28  | NGÔ ANH QUÂN           | 15/09/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 29  | PHẠM THỊ MINH TÂM      | 12/01/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 30  | BÙI ĐẶNG CHIẾN THẮNG   | 07/07/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 31  | TRẦN BẢO TRÂM          | 25/02/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 32  | ĐINH ĐÀO BẢO TRẦN      | 10/10/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 33  | DƯƠNG HOÀNG BẢO TRẦN   | 20/05/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 34  | ĐỖ HOÀNG THANH VÂN     | 06/08/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |
| 35  | TRỊNH NGỌC HÀ VY       | 26/11/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A1     | Kinh    |         |





**DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026**

| STT | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | Khối   | Tên lớp | Dân tộc | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------|-----------|--------|---------|---------|---------|
| 1   | NGUYỄN HỒ HOÀI AN     | 24/09/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 2   | NGUYỄN PHƯƠNG ANH     | 07/12/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 3   | VÕ ĐỨC HẢI ANH        | 14/02/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 4   | HOÀNG GIA BẢO         | 01/04/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 5   | NGUYỄN NGỌC LINH ĐAN  | 11/05/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 6   | TRẦN THỊ LINH ĐAN     | 11/02/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 7   | LÊ VĂN ĐÀN            | 10/03/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 8   | NGUYỄN TRẦN TUẤN DŨNG | 12/01/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 9   | NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG | 16/04/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 10  | TRƯƠNG HOÀNG NGỌC HÂN | 24/03/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 11  | TRẦN LÊ HOÀNG         | 01/01/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 12  | HOÀNG NGHĨA HÙNG      | 09/12/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 13  | CAO AN KHANG          | 01/01/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 14  | TRẦN TRỌNG KHANG      | 06/11/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 15  | MAI NGỌC KIỀU KHANH   | 18/12/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 16  | PHAN ĐĂNG KHÔI        | 09/11/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 17  | TRẦN HÀ LINH          | 06/04/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 18  | ĐOÀN NHẬT PHI LONG    | 05/11/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 19  | NGUYỄN GIA LONG       | 14/05/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 20  | NGUYỄN KHÁNH LY       | 21/05/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 21  | LÊ TRẦN CHÍ NAM       | 11/04/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 22  | PHAN AN NHIÊN         | 20/06/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 23  | HỒ TRỊNH QUỲNH NHƯ    | 23/08/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 24  | MẠC NGUYỄN THANH NGỌC | 04/01/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Nùng    |         |
| 25  | HỒ MINH QUÂN          | 28/01/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 26  | VŨ TIẾN QUÂN          | 04/05/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 27  | LÊ ĐỨC TÀI            | 24/09/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 28  | HOÀNG THANH THẢO      | 20/11/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 29  | LÊ ĐỨC THỊNH          | 25/09/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 30  | NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN  | 27/10/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 31  | ĐINH QUỐC TRỌNG       | 11/11/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 32  | TRIỆU DIỆP THIÊN TRÚC | 27/09/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 33  | NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN    | 01/03/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |
| 34  | NGÔ TUYẾT VÂN         | 18/10/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A2     | Kinh    |         |





**DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026**

| STT | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | Khối   | Tên lớp | Dân tộc | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------|-----------|--------|---------|---------|---------|
| 1   | NGÔ THIÊN BẢO AN       | 04/03/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 2   | NGÔ ĐÌNH QUỐC BẢO      | 27/11/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 3   | LÊ QUỐC GIA BẢO        | 09/12/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 4   | NGUYỄN VŨ AN BÌNH      | 05/10/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 5   | LÊ THỊ BẢO CHÂU        | 20/12/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Tày     |         |
| 6   | NGUYỄN NGỌC KHÁNH CHI  | 01/10/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 7   | LÊ NGỌC UYÊN GIANG     | 05/02/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 8   | NGUYỄN PHẠM THIÊN HÀ   | 09/10/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 9   | NGUYỄN QUANG HÀ        | 17/03/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A3     | Mường   |         |
| 10  | HOÀNG TRUNG HẢI        | 25/08/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 11  | NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN    | 01/06/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 12  | NGÔ ĐÌNH NHẬT HÀO      | 26/09/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A3     | Tày     |         |
| 13  | NGUYỄN LÊ GIA KHÁNH    | 22/05/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 14  | TRẦN THỊ TƯỜNG LAM     | 01/06/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 15  | LÊ THÙY LAM            | 22/01/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 16  | TRỊNH BẢO LONG         | 01/09/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 17  | LÊ NGÔ BẢO LONG        | 17/10/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 18  | HỒ TRÚC LY             | 18/06/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 19  | ĐÌNH CÔNG MINH         | 13/09/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 20  | HỒ VĂN NGHIỆT          | 02/10/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 21  | HÀ TRỊNH KHÁNH NGỌC    | 11/11/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 22  | LƯƠNG ĐỨC HOÀNG PHONG  | 28/03/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 23  | NGUYỄN ANH QUÂN        | 23/11/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 24  | TRẦN BẢO QUÂN          | 08/07/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 25  | HUỲNH TẤN SÁNG         | 01/03/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 26  | NGUYỄN THỊ THANH THANH | 31/08/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 27  | VŨ TRẦN QUỲNH TRÂM     | 05/03/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 28  | NGUYỄN ĐẶNG BẢO TRÂM   | 01/07/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 29  | PHAN NGỌC BẢO TRÂN     | 19/12/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 30  | ĐÀO LÊ THÙY TRÚC       | 17/09/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 31  | NGUYỄN THANH TRÚC      | 31/01/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 32  | NGUYỄN THỊ CẨM TÚ      | 17/09/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |
| 33  | H YÊN NHI ADRONG       | 10/01/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Ê Đê    |         |
| 34  | NGUYỄN THỊ HẢI YÊN     | 07/04/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A3     | Kinh    |         |



Phan Hữu Xá



**DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026**

| STT | Họ và tên                | Ngày sinh  | Giới tính | Khối   | Tên lớp | Dân tộc | Ghi chú |
|-----|--------------------------|------------|-----------|--------|---------|---------|---------|
| 1   | VŨ NGUYỄN ANH            | 06/04/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 2   | TRẦN DIỆP ANH            | 16/12/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 3   | NGUYỄN KIỀU DIỄM         | 05/08/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 4   | HOÀNG THỊ MỸ DUYÊN       | 08/09/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 5   | PHẠM NGUYỄN KỶ DUYÊN     | 08/01/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 6   | HOÀNG NGUYỄN AN DÝ       | 01/01/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 7   | TRIỆU NGHI HOÀI          | 12/11/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Dao     |         |
| 8   | PHẠM HÀ BÁCH HỢP         | 27/04/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 9   | TRẦN HỒ AN KHÁNH         | 19/07/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 10  | NGUYỄN ĐĂNG KHOA         | 08/04/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 11  | TRẦN VIỆT KHOA           | 18/10/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 12  | NGUYỄN ĐĂNG KHÔI         | 04/12/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 13  | LƯƠNG ANH KIẾT           | 01/11/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A4     | Thái    |         |
| 14  | NGUYỄN VY LÂM            | 20/08/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 15  | ĐỖ CAO THÙY LINH         | 17/07/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 16  | NGUYỄN VŨ NHẬT LINH      | 27/07/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 17  | ĐẶNG NGỌC LONG           | 20/09/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 18  | BÙI QUỐC MẠNH            | 30/07/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 19  | NGUYỄN HẢ NAM            | 27/04/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 20  | LÊ BẢO NGỌC              | 01/01/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 21  | HÀ BẢO NGỌC              | 17/10/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 22  | LÊ NGUYỄN                | 23/04/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 23  | HỒ THỊ ÁNH NGUYỆT        | 20/08/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 24  | TRƯƠNG NGUYỄN TRỌNG NHÂN | 20/09/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 25  | TRẦN DIỄM QUỲNH NHI      | 02/10/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 26  | BÙI NGUYỄN NGỌC PHA      | 30/08/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 27  | PHAN ĐỨC PHÁT            | 04/05/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 28  | TRƯƠNG NGUYỄN MINH PHONG | 27/10/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 29  | TRẦN HUY PHƯỚC           | 23/06/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 30  | LÊ NHẬT QUỲNH            | 11/03/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 31  | NGUYỄN HOÀNG QUỲNH TRÂM  | 05/07/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 32  | NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN     | 10/02/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 33  | PHAN HUỲNH BẢO TRÂN      | 14/11/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 34  | TRẦN HOÀNG PHƯƠNG TRANG  | 01/09/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |
| 35  | LÊ HẠ VY                 | 29/11/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A4     | Kinh    |         |





**DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026**

| STT | Họ và tên                 | Ngày sinh  | Giới tính | Khối   | Tên lớp | Dân tộc | Ghi chú |
|-----|---------------------------|------------|-----------|--------|---------|---------|---------|
| 1   | NGUYỄN NGỌC BĂNG BĂNG     | 02/11/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 2   | NGÔ GIA BẢO               | 15/12/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 3   | PHẠM QUỐC BEN             | 07/02/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 4   | QUANG MINH CHÂU           | 27/11/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A5     | Thái    |         |
| 5   | HOÀNG BẢO CHÂU            | 04/11/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 6   | TRẦN TÂM DI               | 23/05/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 7   | BÙI THỊ THANH DIỄM        | 19/02/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 8   | LÊ TRẦN NGỌC DƯƠNG        | 07/11/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 9   | PHẠM HƯƠNG GIANG          | 14/06/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 10  | NGUYỄN VƯƠNG KHÁNH HÀ     | 09/02/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 11  | VÕ THỊ NGÂN HÀ            | 01/09/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 12  | PHẠM HỒ KHÁNH HÂN         | 02/09/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 13  | BÙI NGUYỄN TUẤN KIẾT      | 16/04/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 14  | TRẦN THÁI LONG            | 14/09/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A5     | Mường   |         |
| 15  | H JUN NIÊ MLA             | 02/03/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Ê Đê    |         |
| 16  | PHẠM KHÁNH NGÂN           | 19/06/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 17  | ĐỖ VIỆT NGUYỄN            | 31/01/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 18  | NGUYỄN TRẦN LONG NHI      | 12/04/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 19  | NGUYỄN HOÀI NHI           | 16/10/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 20  | NGUYỄN HUỲNH TÂM NHƯ      | 13/11/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 21  | HỒ HẢI PHONG              | 05/08/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 22  | TRƯƠNG KIẾN PHONG         | 11/02/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 23  | NGUYỄN HỮU PHÚC           | 04/09/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 24  | NGUYỄN GIANG KHÁNH PHƯƠNG | 27/02/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 25  | PHAN NGUYỄN TRƯỜNG SƠN    | 09/10/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 26  | NGUYỄN QUỐC THIỆN         | 01/01/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 27  | PHẠM THỊ THỦY TIÊN        | 18/07/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 28  | TRẦN VĂN TOÀN             | 13/05/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 29  | BÙI THỊ NGỌC TRÂM         | 14/11/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 30  | HỒ TÂM TUỆ                | 09/07/2012 | Nam       | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 31  | TRỊNH TRƯỜNG TUYÊN        | 18/01/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 32  | NGUYỄN TRẦN THẢO UYÊN     | 13/10/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 33  | PHAN NGỌC PHƯƠNG VY       | 23/08/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |
| 34  | NGUYỄN RAH LAN XUÂN       | 02/02/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Ê Đê    |         |
| 35  | TÔ THỊ KIM YẾN            | 23/09/2012 | Nữ        | Khối 8 | 8A5     | Kinh    |         |





DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

| STT | Họ và tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Khối   | Tên lớp | Dân tộc | Ghi chú |
|-----|-------------------------|------------|-----------|--------|---------|---------|---------|
| 1   | PHẠM VĂN AN             | 17/07/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 2   | TRẦN LINH ANH           | 14/03/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 3   | LÊ ĐỖ THIÊN ÂN          | 07/09/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 4   | TRẦN HOÀNG GIA BẢO      | 26/02/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 5   | TRẦN TÔN CHÍ CƯỜNG      | 17/07/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 6   | BÙI VĂN NHẬT DUY        | 24/08/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 7   | HOÀNG PHAN ÁNH DƯƠNG    | 16/01/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 8   | NGUYỄN HUỲNH ĐẠT        | 19/05/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 9   | PHẠM QUỲNH GIAO         | 23/05/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 10  | NGUYỄN KHÁNH HÀ         | 30/08/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 11  | THÁI TRẦN NHẬT HUY      | 03/10/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 12  | NGUYỄN PHẠM KHÁNH HUYỀN | 01/01/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 13  | PHAN ĐĂNG KHOA          | 24/08/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 14  | HOÀNG NGỌC LINH         | 28/05/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 15  | NGUYỄN NGÔ NGỌC LY      | 10/06/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 16  | PHẠM QUANG MINH         | 07/04/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 17  | NGUYỄN THANH BẢO NAM    | 23/11/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 18  | NGUYỄN ĐÌNH BẢO NGỌC    | 28/05/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 19  | NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC      | 14/10/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 20  | NGUYỄN DUY KHÔI NGUYỄN  | 07/05/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 21  | NGUYỄN THIỆN NHÂN       | 27/05/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 22  | BÙI ANH NHẬT            | 13/07/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 23  | NGUYỄN PHẠM ĐÔNG NHI    | 09/01/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 24  | NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ    | 20/02/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 25  | TRẦN BẢO QUỐC           | 19/01/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 26  | LÊ THỊ LUY SA           | 18/08/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 27  | TRẦN TÚ TÀI             | 22/02/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 28  | NGUYỄN THỊ MINH TÂM     | 06/08/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 29  | TRẦN PHẠM PHƯƠNG THẢO   | 27/04/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 30  | NGUYỄN ĐẶNG ANH THƯ     | 29/05/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 31  | NGUYỄN THỊ THÙY TRÂM    | 31/07/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 32  | PHẠM TRƯƠNG NGỌC TRÍ    | 25/08/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 33  | NGUYỄN THỊ THANH TRÚC   | 30/08/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |
| 34  | NGUYỄN NGỌC NHÃ UYÊN    | 13/06/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A1     | Kinh    |         |



Phan Hữu Xá



**DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026**

| STT | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | Khối   | Tên lớp | Dân tộc | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------|-----------|--------|---------|---------|---------|
| 1   | CAO THỊ VÂN ANH       | 17/10/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 2   | NGUYỄN NHẬT ANH       | 24/10/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ KIM ANH    | 02/06/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 4   | CAO NGỌC BẢO          | 03/10/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 5   | HUỖNH GIA BẢO         | 26/07/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 6   | NGUYỄN TIẾN BÌNH      | 30/06/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 7   | BÙI TẤN DŨNG          | 11/08/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 8   | TRẦN THỊ ÁNH DƯƠNG    | 29/05/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 9   | DƯƠNG TRẦN THÀNH ĐẠT  | 14/09/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 10  | BÙI ĐÌNH ĐẮC          | 13/03/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 11  | NGUYỄN MẠNH HÙNG      | 16/09/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 12  | NGÔ PHI KHA           | 17/12/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 13  | NGUYỄN MINH KHANG     | 02/07/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 14  | PHAN HỒ NGỌC LAN      | 12/06/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 15  | NGUYỄN PHẠM KHÁNH LY  | 03/06/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 16  | TRẦN QUANG MINH       | 11/02/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 17  | NGUYỄN THỊ LÊ NA      | 07/06/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 18  | MAI QUỐC NAM          | 24/03/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 19  | TRẦN KHÁNH NGÂN       | 05/05/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 20  | NGUYỄN LÊ MINH NGUYỄN | 05/12/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 21  | LÊ THỊ YẾN NHI        | 23/02/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 22  | HỒ NGỌC BÍCH NHƯ      | 27/07/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 23  | NGUYỄN THỊ NHƯ        | 12/05/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A2     | Tày     |         |
| 24  | DƯƠNG VĂN PHƯỚC       | 09/07/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 25  | NGUYỄN THỊ NHẬT QUỲNH | 28/09/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 26  | NGUYỄN CAO SANG       | 01/01/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 27  | NGUYỄN NGỌC TÂN       | 23/03/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 28  | NGUYỄN THỊ TRÚC TIÊN  | 21/12/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 29  | NGUYỄN THỊ THÙY TRANG | 10/04/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 30  | NGUYỄN THÀNH VINH     | 05/04/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 31  | NGUYỄN VIỆT MINH VŨ   | 19/12/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 32  | TRẦN ĐÌNH VŨ          | 10/01/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 33  | HỒ NGỌC HÀ VY         | 11/11/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |
| 34  | NGUYỄN THỊ HÀ VY      | 11/04/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A2     | Kinh    |         |

Quảng Phú, ngày 21 tháng 8 năm 2025  
TRƯỜNG  
TRUNG HỌC CƠ SỞ  
NGUYỄN TẤT THÀNH  
Phan Hữu Xá



DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

| STT | Họ và tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Khối   | Tên lớp | Dân tộc | Ghi chú |
|-----|-------------------------|------------|-----------|--------|---------|---------|---------|
| 1   | NGUYỄN HỒNG AN          | 01/10/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 2   | TRẦN THUẬN AN           | 16/05/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 3   | VÕ HOÀI AN              | 04/02/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 4   | ĐẶNG NGUYỄN ANH         | 13/04/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 5   | NGUYỄN ĐÌNH QUỐC ANH    | 12/02/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 6   | HOÀNG THỊ BẢO CHÂU      | 12/09/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 7   | HUỖNH HẢI ĐĂNG          | 22/07/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 8   | LÊ BÁ HOÀNG             | 05/01/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 9   | MAI GIA HÙNG            | 18/12/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 10  | TRẦN NGUYỄN KHANG       | 06/07/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 11  | NGÔ TRUNG KIẾN          | 30/05/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 12  | NGUYỄN BẢO LONG         | 19/04/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 13  | NGUYỄN THỊ TRÚC LY      | 06/07/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 14  | PHẠM DUY MẠNH           | 02/09/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 15  | PHAN NGUYỄN LI NA       | 15/03/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 16  | TRƯƠNG CÔNG NAM         | 13/02/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 17  | PHAN BẢO NGÂN           | 03/05/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 18  | THÁI THỊ KIM NGÂN       | 13/02/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 19  | ĐẶNG BẢO NGỌC           | 18/02/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 20  | NGUYỄN LÊ MINH NGỌC     | 10/09/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 21  | TRẦN TUYẾT NHI          | 25/06/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 22  | NGÔ HỒNG NGỌC QUYÊN     | 14/02/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 23  | NGUYỄN HOÀNG THỰC QUYÊN | 28/06/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 24  | CAO ANH THU             | 01/06/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 25  | ĐÀO THỊ THANH THU       | 04/01/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 26  | TRẦN PHẠM ANH THU       | 07/03/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 27  | ĐOÀN BẢO THY            | 13/04/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 28  | TRẦN THỊ HUYỀN TRANG    | 26/09/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 29  | LÊ QUỲNH BẢO TRẦN       | 20/02/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 30  | TRẦN THỊ NHÃ UYÊN       | 31/10/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 31  | NGUYỄN QUANG VINH       | 11/11/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 32  | TRẦN NGỌC HOÀI VY       | 05/04/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |
| 33  | VÕ KIỀU VY              | 08/06/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A3     | Kinh    |         |

Quảng Phú, ngày 21 tháng 8 năm 2025  
HIỆN TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
TRUNG HỌC CƠ SỞ  
NGUYỄN TẤT THÀNH  
Phan Hữu Xá



**DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026**

| STT | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | Khối   | Tên lớp | Dân tộc | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------|-----------|--------|---------|---------|---------|
| 1   | LƯƠNG ĐỨC HOÀNG AN     | 13/11/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 2   | VÕ HUỖNH BẢO AN        | 05/10/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 3   | NGUYỄN BÍCH BẠCH CÚC   | 09/09/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 4   | VŨ QUỐC CUỒNG          | 06/07/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 5   | LIÊU PHƯƠNG DIỄM       | 08/10/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Nùng    |         |
| 6   | TRỊNH ĐỨC HIỆU         | 07/03/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 7   | DƯƠNG GIA KHANG        | 04/12/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 8   | NGUYỄN BÙI KIM LY      | 13/04/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 9   | NGUYỄN THỊ THẢO LY     | 29/01/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 10  | TRẦN NGUYỄN CAO MINH   | 23/09/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 11  | MAI NGUYỄN TRÀ MY      | 11/10/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 12  | NGUYỄN THỊ THẢO MY     | 24/12/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 13  | NGUYỄN PHẠM AN NAM     | 20/12/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 14  | NGUYỄN THỊ LINH NGÀ    | 08/05/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 15  | NGUYỄN BẢO NGỌC        | 13/09/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 16  | NGUYỄN THỊ KHÁNH NGỌC  | 17/05/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 17  | PHAN THÁI LONG NHẬT    | 11/07/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 18  | TRẦN PHAN THẢO NHI     | 28/09/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 19  | PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ     | 29/09/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 20  | NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG | 21/01/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 21  | NGUYỄN HOÀNG MINH QUÂN | 15/04/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 22  | NGUYỄN MINH QUÂN       | 14/08/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 23  | PHẠM CÔNG THÀNH        | 18/11/2010 | Nam       | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 24  | H THIÊN HÂN NIÊ        | 11/09/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Ê Đê    |         |
| 25  | TRẦN ĐỨC THIÊN         | 13/03/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 26  | H THỊN K ĐOH           | 09/01/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Ê Đê    |         |
| 27  | NGUYỄN TRẦN ANH THU    | 13/07/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 28  | TRƯƠNG HOÀNG THỦY TIÊN | 02/03/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 29  | LÊ ĐẶNG THÙY TRÂM      | 27/11/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 30  | LÊ NGỌC BẢO TRÂM       | 21/04/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 31  | TRẦN PHẠM BẢO TRÂN     | 10/05/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 32  | LÊ ĐỨC TUẤN            | 22/06/2011 | Nam       | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 33  | NGUYỄN HỒ THẢO VY      | 06/02/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |
| 34  | NGUYỄN THỊ NHƯ YÊN     | 13/10/2011 | Nữ        | Khối 9 | 9A4     | Kinh    |         |

Quảng Phú, ngày 21 tháng 8 năm 2025



Phan Hữu Xá